

Phẩm 6: HÀNH

Tất cả pháp hữu vi đều không có thể lực tự khởi, phải nhờ sức khác để cùng sinh. Các pháp này có bốn tướng: khởi (sinh), trụ, già, vô thường.

Hỏi: Nếu có bốn tướng, thì bốn tướng này lẽ ra còn có tướng nào nữa chẳng?

Đáp: Lại có bốn tướng. Bốn tướng khác trong tướng kia cùng sinh: Sinh là sinh, trụ là trụ, lão là già, vô thường là vô thường.

Hỏi: Nếu vậy thì sẽ bất tận chẳng?

Đáp: Lần lượt tự tướng là các hành pháp có hai thứ, có thứ tương ứng với tâm, có thứ không tương ứng với tâm.

Thế nào là tương ứng với tâm? Thọ, tưởng, tư, cảnh lạc (xúc), ức, dục, giải thoát, tín, tinh tiến, niệm, định, tuệ, giác quán, tà hạnh, bất tà hạnh, căn thiện, căn bất thiện, căn vô ký, tất cả sử, não kiết, phược, triền, tất cả trí tuệ, những thứ như vậy là pháp tương ứng với tâm, đó gọi là tâm tương ứng hành.

Thế nào là hành không tương ứng với tâm? Là đắc, sinh, trụ, già, vô thường, định Vô tướng, định Diệt tận, Vô tướng xứ, các phương đắc, vật đắc, nhập đắc, danh chúng, cú chúng, vị chúng, tánh phạm phu, các thứ pháp như vậy đều gọi là tâm bất tương ứng hành.

Nhân duyên, duyên thứ đệ, duyên duyên, duyên tăng thượng, tất cả pháp hữu vi đều từ bốn duyên sinh.

Thế nào là nhân duyên? Có năm nhân là nhân tương ứng, nhân cộng hữu, nhân tự nhiên, nhân biến và nhân báo, đó gọi là nhân duyên.

Thế nào là duyên Thứ đệ? Là tâm, tâm sở, trong các pháp pháp diệt, là pháp khởi, đó là duyên thứ đệ.

Thế nào là duyên duyên? Vì duyên với trần nên tâm, tâm sở sinh, đó là duyên duyên.

Thế nào là duyên tăng thượng? Tất cả vạn vật đều không ngăn cách, trở ngại nhau, đó là duyên tăng thượng.

Có sáu nhân: Nhân tương ứng, nhân cộng hữu, nhân tự nhiên, nhân biến, nhân báo và nhân sở tác.

Thế nào là nhân tương ứng? Tâm làm nhân cho các pháp tâm sở, các pháp tâm sở làm nhân cho tâm.

Thế nào là nhân cộng hữu? Các pháp mỗi pháp đều làm bạn với nhau. Tâm là nhân của các pháp tâm sở, các pháp tâm sở là nhân của tâm.

Lại nữa, bốn đại cùng sinh, nhân cộng hữu tạo ra sắc, tâm bất tương ưng hành. Pháp tâm, tâm sở là nhân của tâm bất tương ưng hành.

Thế nào là nhân tự nhiên? Nghĩa là nhân có trước kia sinh thiện, về sau sinh thiện, trước sinh bất thiện, sau sinh bất thiện, trước vô ký, sau vô ký.

Thế nào là nhân biến? Là thân kiến, chấp ngã, ngã có thường. Các thọ ấm có thường, ngã, lạc, tịnh v.v... sinh ra các phiền não.

Thế nào là nhân báo? Là thiện sinh báo vui, bất thiện sinh báo khổ.

Thế nào là nhân sở tác? Tất cả các pháp đều không chướng ngại nhau, không níu giữ, không dừng trụ. Tâm của báo có năm nhân, trừ nhân biến. Pháp tâm sở là như vậy.

Tất cả phiền não có năm nhân, trừ nhân báo. Báo sinh ra sắc và hành bất tương ưng có bốn nhân, trừ nhân tương ưng và nhân biến. Sắc nhiễm ô và hành bất tương ưng có bốn nhân, trừ nhân tương ưng và nhân báo. Pháp tâm, tâm sở còn lại có bốn nhân, trừ nhân báo và nhân biến. Tâm bất tương ưng hành khác, hoặc có hai nhân, hoặc ba nhân, trừ nhân tương ưng, nhân biến và nhân báo, hoặc trừ nhân tự nhiên, hoặc đều là tâm vô lậu ban đầu.

Pháp tương ưng có ba nhân, trừ nhân tự nhiên, nhân báo và nhân biến. Tâm vô lậu này ở trong tâm sinh sắc và tâm bất tương ưng hành có hai nhân: Nhân cộng và nhân sở tác.

Pháp tâm, tâm sở là từ bốn duyên sinh. Định Vô tướng, định Diệt tận là từ ba duyên sinh, trừ duyên duyên. Tâm bất tương ưng hành và các pháp sắc là từ hai duyên sinh, trừ duyên thứ đệ và duyên duyên. Không có pháp nào chỉ có một duyên sinh, vì phải nhờ vào sức của pháp khác mới sinh. Một pháp có ba sự: hội hợp, tiếp xúc, cộng sinh. Thọ, tưởng, tư, ức dục, giải thoát, tín, tinh tiến, niệm, định, tuệ, hộ, hợp với tâm khởi, đều thành tựu, cộng tâm của các pháp này đều có ba pháp: Hội, cánh lạc (xúc), thân tâm thọ nhận, duyên phân biệt thức, tưởng tác động tư, tâm ghi nhớ mãi không quên, ức dục tác động tâm ham muốn, tín vô ngại giải thoát.

Vô số sự siêng năng, tinh tiến duyên vượt hơn không quên. Niệm tâm bất động định, phân biệt pháp tuệ, tâm không nhiễm chấp, là sự hộ, duyên khởi tương ưng với tâm pháp, được các pháp thành tựu. Thọ, tưởng, tư, cánh lạc (xúc), dục, giải thoát, niệm, định, tuệ là mười pháp đại địa. Vì sao? Vì tất cả tâm là sinh chung.

Thế nào là tương ưng cùng một duyên hành không thêm, không

bớt? Đây là tương ứng với mười đại địa phiền não cùng sinh chung trong tất cả tâm bất thiện là bất tín, biếng nhác, vong tâm, loạn, ám độn, tà ức, tà giải thoát, điều, vô minh, tà hạnh.

Thế nào là bất tín? Là tâm không nhập pháp.

Thế nào là tâm biếng nhác, là mỗi một khi làm việc.

Thế nào là quên? Là không nhớ nghĩ.

Tâm loạn là không nhất tâm. Ám độn là không hiểu biết sự việc.

Tà ức là nhớ nghĩ phi đạo.

Thế nào là tà giải thoát? Là không từ bỏ điên đảo.

Thế nào là điều (trạo cử)? Là tâm rong ruổi không dừng.

Thế nào là vô minh? Là không hiểu biết trong ba cõi.

Thế nào là tà hạnh? Là không trụ trong pháp thiện.

Mười tiểu phiền não địa: sân, ưu-ba-na, bất ngữ, ba-đà-xá, ma-dạ, xá-sỉ, xan (keo kiệt), tật (ganh tị), mạn, đại mạn.

Thế nào là tâm giận dữ? Là hành động phần hận.

Thế nào là ưu ba na? Là tâm chứa chất độc.

Thế nào là bất ngữ (phú)? Là che giấu tội lỗi.

Thế nào là Ba-đà-xá? Là vì gìn giữ gấp rút việc phi pháp không bỏ.

Thế nào là ma-dạ? Là thân, miệng khinh khi người.

Thế nào là xá-sỉ? Là tâm ganh ghét, mưu hại.

Thế nào là xan? Là tiếc nuối, sợ hết của.

Thế nào là tật? Là thấy việc tốt đẹp của người khác thì nổi giận.

Thế nào là mạn? Là đối với kẻ thấp, cho là ta hơn, đối với người trên ta cho là ta bằng.

Thế nào là đại mạn? Là đối với người ngang hàng thì cho là ta to lớn, đối với người lớn hơn thì cho mình lớn hơn.

Mười phiền não địa này tương ứng với ý thức. Vì không phải là năm thức, nên nói là tiểu. Ở trong đó có bảy phiền não lệ thuộc cõi Dục. Xá-sỉ ở cõi Dục, mạn, đại mạn ở Phạm thiên lệ thuộc ba cõi.

Mười đại địa thiện: Là không tham, không sân, tín, ý (khinh an), không buông lung, tinh tiến, hộ, bất nhiễu não, tâm, quý.

Không tham là đối với tài sản vật dụng của mình và người không ham muốn không giành lợi.

Không sân là đối với chúng sinh, không phải chúng sinh, tâm không giận dữ.

Tín là nhận biết thật sự với tâm thanh tịnh.

Ý (khinh an) là tâm khéo lia các thứ nặng nề nên được nhẹ nhàng,

mát mẻ.

Không buông lung là tâm buộc vào pháp thiện. Tinh tiến là hành tập gần pháp thiện.

Hộ (xả) là trụ ở chỗ lia các pháp.

Bất nhiễm não là thân, miệng, ý không phạm điều ác đối với hết thảy chúng sinh.

Tâm là xấu hổ về việc mình làm ác.

Quý là thẹn vì làm việc không nên làm đối với người.

Mười pháp này tương ứng với tất cả tâm thiện, cho nên nói là đại địa.

Có ba xứ: xứ ái, xứ không ái, xứ ở giữa. Xứ ái, là các chỗ phiền não dâm dục, keo kiệt, tham lam, luyến tiếc v.v... phát sinh.

Xứ không ái, là chỗ các phiền não giận dữ, tranh chấp, ganh ghét v.v... phát sinh.

Xứ ở giữa: Nghĩa là chỗ các phiền não ngu si, kiêu mạn v.v... phát sinh. Tất cả phiền não kiết sử thuộc về ba độc. Vì sao? Vì có ba căn bất thiện, tất cả phiền não kiết sử sinh tử, ba độc này làm dứt trừ ba căn bất thiện, có thể gây nhiễu loạn chúng sinh trong ba cõi, thế nên thuộc về ba độc.
